

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Biên bản họp thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 04/10/2024 của Bệnh viện thống nhất danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế, sửa chữa 02 hệ thống chụp mạch (DSA) tại khoa Chẩn đoán hình ảnh và Trung tâm Tim mạch.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu: Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế, sửa chữa 02 hệ thống chụp mạch (DSA) tại khoa Chẩn đoán hình ảnh và Trung tâm Tim mạch với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, Đường Lý Bôn, Phường Quang Trung, Thành Phố. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

2.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Ks. Nguyễn Văn Hiến – Phòng Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0977.983.964

2.2. Bảng báo giá: CN. Phan Minh Ánh- phòng Tài chính kế toán, số điện thoại: 0336.846.632 – email: quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Ks. Nguyễn Văn Hiến – Phòng Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0977.983.964

- Hồ sơ pháp lý gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hồ sơ sản phẩm gồm:

+ Catalog, hình ảnh sản phẩm

(Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

3.2. Bảng báo giá (Theo mẫu báo giá đính kèm):

- Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phan Minh Ánh, phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

- File mềm: (File scan báo giá, file scan catalog, file word, excel thông số kỹ thuật, mô tả dịch vụ) gửi vào email: quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 05 tháng 10 năm 2024 đến hết 17h ngày 16 tháng 10 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ.

Nội dung 01: Sửa chữa hệ thống chụp mạch (DSA) tại khoa Chẩn đoán hình ảnh

Thông tin chung của vật tư, linh kiện thay thế:

- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ: 15 – 30°C
 - + Độ ẩm: Độ ẩm: 20 – 80% (không đọng nước)
- Kết nối đồng bộ và tương thích với máy chụp mạch Hãng sản xuất: Philips; Model: Allura Xper FD20, phiên bản phần mềm R8 trở lên.

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống chụp mạch (DSA)	Ổ cứng chuyên dụng <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật cơ bản:<ul style="list-style-type: none">+ Điện áp hoạt động: +12 VDC, + 5VDC.+ Tốc độ vòng quang: 7.200 vòng/ phút .+ Bộ nhớ cache: 64M.+ Chuẩn kết nối: Sata 6GB/s.+ Dung lượng: 1TB.	Cái	01
2	Model: Allura Xper FD20 S/n: 2494. Hãng sx: Philips Nước sx: Hà Lan Mã TS: NR-001-2019	Khối màn hình điều khiển cảm ứng cạnh bàn <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật cơ bản:<ul style="list-style-type: none">+ Hệ điều hành Windows PE.+ Tương thích với phần mềm host R8.+ Kiểu màn hình: Cảm ứng.+ Khả năng lập trình giao diện.+ Nguồn điện: 24 VDC.+ Giao diện kết nối: TCP/ IP.	Khối	01
3		Khối máy tính điều khiển hệ thống <ul style="list-style-type: none">- Thông số kỹ thuật cơ bản:	Khối	01

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Kết nối đồng bộ, tương thích với máy chụp mạch hăng Philips, model: Allura xper FD20. + Điện áp nguồn: 150 - 220 VAC. + Khe cắm ổ cứng: 03 Slot. 		
4		<p>Khối máy tính xử lý hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Kết nối đồng bộ, tương thích với máy chụp mạch hăng Philips, model: Allura xper FD20. + Điện áp nguồn: 150 - 220 VAC + Khe cắm ổ cứng: 03 Slot 	Khối	01
5		<p>Bóng phát tia X</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Dạng Anode quay, sử dụng hoàn toàn phù hợp và tương thích với thiết bị chụp mạch Allura Xper FD20 do hãng Philips sản xuất. + Điện áp DC danh định: 150 kV. + Kích thước tiêu điểm danh nghĩa: F1(tiêu điểm nhỏ) 0.4 mm và F2 (tiêu điểm lớn) 0.7 mm. + Vật liệu Anode, vật liệu đĩa: Hợp kim rhenium alloyed tungsten rhenium compound anode: RT/TZM. + Khả năng trữ nhiệt Anode: 1800 kJ (2400 KHU). + Công suất tỏa nhiệt cực đại liên tục (Anode quay): 3200 W 	Cái	01

TIN
H V
KH
TINE
*

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Công suất tỏa nhiệt cực đại Anode: 11 kW (910 kHU/min). + Góc nghiêng Anode: 11⁰. + Vùng hiệu dụng tia X khi khoảng cách SID 100CM: 35 x 35 cm. + Thời gian gia tốc anode quay: ≤ 60s. + Tốc độ quay anode tối đa: 4200 vòng/phút. + Điện áp thông thường của vỏ bóng : 125 kV. + Công suất tản nhiệt cực đại (nhiệt độ môi trường 35⁰) làm mát bằng dầu: 3500 W. + Áp lực cực đại: 750 kPa. + Nhiệt độ dầu cực đại : 85⁰C + Tỏa nhiệt cực đại: 4000 kJ (5400 kHU). + Lọc tia : 2.5 mmAl/ 75 kV. + Rò rỉ bức xạ (tiêu chuẩn IEC 60601-1-3) : 125/3.0 (kV/kW), 86400 mAs/h. + Khoảng cách điểm hội tụ - Colimotor khoảng : 64 mm , sai số ± ≤ 2 mm + Trở kháng Stator: 49 Ω. + Chân cắm cao áp IEC 60526: loại O3. + Thời gian chờ cực tiểu khi tắt và khởi động lại của Anode Drive: 5 phút. 		

Nội dung 02: Sửa chữa hệ thống chụp mạch (DSA) của Trung tâm Tim mạch.

Thông tin chung của vật tư, linh kiện thay thế:

- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485

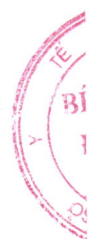
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ: 15 – 300C
- + Độ ẩm: Độ ẩm: 20 – 80% (không đọng nước)
- Kết nối đồng bộ và tương thích với máy chụp mạch Hãng sản xuất: Philips; Model: Allura Xper FD20, phiên bản phần mềm R8 trở lên.

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống chụp mạch (DSA) Model: Allura Xper FD20 S/n: 1173 Hãng sx: Philips Nước sx: Hà Lan Mã TS: DA078	Bóng phát tia X - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Dạng Anode quay, sử dụng hoàn toàn phù hợp và tương thích với thiết bị chụp mạch Allura Xper FD20 do hãng Philips sản xuất. + Điện áp DC danh định: 150 kV. + Kích thước tiêu điểm danh nghĩa: F1(tiêu điểm nhỏ) 0.4 mm và F2 (tiêu điểm lớn) 0.7 mm. + Vật liệu Anode, vật liệu đĩa: Hợp kim rhenium alloyed tungsten rhenium compound anode: RT/TZM. + Khả năng trữ nhiệt Anode: 1800 kJ (2400 KHU). + Công suất tỏa nhiệt cực đại liên tục (Anode quay): 3200 W + Công suất tỏa nhiệt cực đại Anode: 11 kW (910 KHU/min). + Góc nghiêng Anode: 11 ⁰ . + Vùng hiệu dụng tia X khi khoảng cách SID 100CM: 35 x 35 cm. + Thời gian gia tốc anode quay: ≤ 60s. + Tốc độ quay anode tối đa: 4200 vòng/phút.	Cái	01



[Handwritten signature]

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Điện áp thông thường của vỏ bóng : 125 kV. + Công suất tản nhiệt cực đại (nhiệt độ môi trường 35⁰) làm mát bằng dầu: 3500 W. + Áp lực cực đại: 750 kPa. + Nhiệt độ dầu cực đại : 85⁰C + Tỏa nhiệt cực đại: 4000 kJ (5400 KHU). + Lọc tia : 2.5 mmAl/ 75 kV. + Rò rỉ bức xạ (tiêu chuẩn IEC 60601-1-3) : 125/3.0 (kV/kW), 86400 mAs/h. + Khoảng cách điểm hội tụ - Colimotor khoảng : 64 mm , sai số $\pm \leq 2$ mm + Trở kháng Stator: 49 Ω. + Chân cắm cao áp IEC 60526: loại O3. + Thời gian chờ cực tiêu khi tắt và khởi động lại của Anode Drive: 5 phút. 		
2		<p>Màn hình hiển thị hình ảnh đen trắng chuyên dụng (dùng trong phòng can thiệp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Nguồn điện: 100 – 240 VAC, chân cắm IEC C14. + Cổng tín hiệu: BNC In/ Out, DVI, DSUB, RS232. + Kích thước: 19 inch, tỷ lệ: 5:4. + Hình ảnh hiển thị: Đơn sắc. + Kiểu loại: Đặt trên giá treo cố định. + Công nghệ đèn nền: LED. 	Cái	01



[Handwritten signature]

STT	Tên thiết bị hỏng hóc	Tên linh kiện thay thế	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Độ phân giải: SXGA (1280 x 1024). + Kích thước điểm ảnh: 0.294 x 0.294mm. + Độ sáng: 1400 cd/ m ² . + Tương phản: 800: 1. + Thời gian đáp ứng: < 40 ms.		
3		Màn hình hiển thị hình ảnh đen trắng chuyên dụng (dùng trong phòng điều khiển) - Thông số kỹ thuật cơ bản: + Nguồn điện: 100 – 240 VAC, chân cắm IEC C14 + Cổng tín hiệu: BNC In/ Out, DVI, DSUB, RS232 + Kích thước: 19 inch, tỷ lệ: 5:4 + Hình ảnh hiển thị: Đơn sắc + Kiểu loại: Đẻ bàn, có thể di chuyển. + Công nghệ đèn nền: LED + Độ phân giải: SXGA (1280 x 1024) + Kích thước điểm ảnh: 0.294 x 0.294mm + Độ sáng: 1400 cd/ m ² + Tương phản: 800: 1 + Thời gian đáp ứng: < 40 ms	Cái	01

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Dự kiến ngày hoàn thành: 90 ngày

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không

- Dự kiến Thanh toán: Trong vòng 60 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ khi cần thiết.



- Giấy tờ gửi kèm bao gồm:
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- + Catalog, hình ảnh sản phẩm
- + Bản so sánh, đáp ứng thông số, tính năng kỹ thuật của Yêu cầu báo giá (ghi rõ tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật)

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận

- Như kính gửi
- Lưu: VT; VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSCKII. Lại Đức Lợi





Mẫu báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi...*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n										
Tổng cộng											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày tháng ... năm 2024

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.



(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

